TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2021/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 07 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:214/2020/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020 về việc "Ly hôn , tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Tuyết Nh - sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện H, Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Lê Văn V - sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị Tuyết Nh và Anh Lê Văn V

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Trần Thị Tuyết Nh và Anh Lê Văn V được cấp giấy chứng

nhận kết hôn vào tháng 3 năm 2016, tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn. Nay anh và chị xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

-*Về quyền nuôi con chung*: Công nhận Chị Trần Thị Tuyết Nh và Anh Lê Văn V có một con chung, cháu tên là Lê Thị Ánh H, sinh ngày 23/4/2016, nay anh, chị thống nhất, giao cháu Lê Thị Ánh H cho Chị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi cháu thành niên, Anh V không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con Chị Nh và người thân không ai được cản trở quyền thăm con. Tuy nhiên, không được lợi dụng quyền thăm con để gây cản trở cho người trực tiếp nuôi con.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Nh không yêu cầu, Anh V thống nhất với quan điểm của Chị Nh nên không giải quyết.

-*Về tài sản chung:* Chị Trần Thị Tuyết Nh và Anh Lê Văn V, thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-*Về nghĩa vụ chịu án phí*: Chị Trần Thị Tuyết Nh và Anh Lê Văn V, thống nhất, Chị Nh tự nguyện nộp tiền án phí ly hôn là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu số: AA/2019/0008408, ngày 16/12/2020, chị Nhung còn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Đc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghi